TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Thu Giang**
Bà Công Thị Minh Lợi
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Như Quỳnh – Kiểm sát viên

Ngày 21/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về việc "ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXX-ST ngày 09/2/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐ-HPT ngày 21/2/2020,

*** Nguyên đơn:** Anh N.M.T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 52 ngách 61 ngõ 1194 Đ.L, phường L.T, quận Đ.Đ, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị C.C.F, sinh năm 1979. Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Hộ chiếu số: 216044644.

Địa chỉ: Tầng 10, số 57 đoạn 1 N.S khu 3, thôn N.D, H.L.T, Đ.V, Đài Loan, Trung Quốc. (10樓, 57號, 一段, 南山路, 三区, 瓦窯, 蘆竹區, 桃園市, 中華民國. Level 10, number 57, section 1, Nanshan road, area 3, Wa Yao, Luzhu district, Taoyuan city, Republic of China.)

Địa chỉ theo anh N.M.Tcung cấp: Lầu 5/5, số 21, T.T, đường số 5, Khu Đ.V. (桃園區天祥五街21號五樓之5--)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh N.M.T trình bày:***

Trước đây anh đi lao động ở Đài Loan có làm cùng công ty nên quen biết và tìm hiểu chị C.C.F. Sau đó anh N.M.Tvà chị C.C.F đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hà Nội vào ngày 15/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh khoảng 3 tháng thì chị C.C.F về Đài Loan và khoảng hơn 01 năm sau thì chị C.C.F lại sang ở cùng với anh một thời gian khoảng hơn 1 năm. Sau đó thì chị C.C.F về

Đài Loan khoảng năm 2015 và cho đến nay anh không trực tiếp gặp chị C.C.F. Quá trình giải quyết vụ án anh được Tòa án thông báo chị C.C.F vẫn thường xuyên sang Việt Nam nhưng anh không được biết và bản thân anh cũng không được gặp chị C.C.F. Nay anh nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.C.F.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là chị C.C.F vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án ủy thác tư pháp hợp lệ.***

Tại Công văn số 6869/QLXNC ngày 22/5/2020, Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp: Chị C.C.F nhập cảnh vào Việt Nam nhiều lần, gần nhất vào ngày 19/1/2020 và xuất cảnh ngày 03/2/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, chị C.C.F đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh N.M.Ttrình bày giữ nguyên yêu cầu và lý do xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết sớm để ổn định cuộc sống.

Chị C.C.F vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu:

Về thẩm quyền giải quyết, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, hội đồng xét xử cũng như Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp theo quy định của pháp luật. Do vậy

Về nội dung: Anh N.M.Tvà chị C.C.F đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hà Nội vào ngày 15/5/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.Thời gian chung sống của anh N.M.Tvà chị C.C.F trên thực tế ngắn. Đến nay hai bên sống xa cách, không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.M.T. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thẩm quyền và tố tụng:** Vụ án có đương sự là chị C.C.F có địa chỉ cư trú tại nước ngoài. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết đơn ly hôn là đúng thẩm quyền.

Ngày 24/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành ủy thác tư pháp theo Văn bản số 1551/UTTPDS-TA24. Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan

đã tiến hành tống đạt nhưng chị C.C.F không còn ở tại địa chỉ này. Sau khi anh N.M.Tcung cấp địa chỉ mới của chị C.C.F, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành ủy thác tư pháp theo Văn bản số 1746/UTTPDS-TA24 ngày 12/7/2021 và nhận được kết quả đã tống đạt hợp lệ cho chị C.C.F nhưng chị C.C.F không có văn bản trả lời. Vì vậy việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C.C.F là đúng quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

Anh N.M.Tvà chị C.C.F đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hà Nội vào ngày 15/5/2012. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian ngắn chung sống cùng nhau thì chị C.C.F về Đài Loan và từ đó đến nay không sang Việt Nam. Quá trình giải quyết vụ án anh được Tòa án thông báo chị C.C.F vẫn thường xuyên sang Việt Nam nhưng anh không được biết và bản thân anh cũng không được gặp chị C.C.F. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh N.M.Tlà chính đáng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các bên nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.M.Tđối với chị C.C.F.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Anh N.M.Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.M.T. Anh N.M.T được ly hôn và chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị C.C.F.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Anh N.M.T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 17445 ngày 28/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh N.M.Tcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị C.C.F có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *VKSND Hà Nội;*
- *UBND thành phố Hà Nội;*
- *Cục THADS HN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng